TRƯỜNG ĐẠI HỌC KTCN
Phòng Quản trị - Phục vụ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K3
Tháng 4/2016

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	5.297	5.504	207	1.965	406.672	
2	102	8	3.634	3.731	97	1.965	190.566	
3	103	7	3.584	3.717	133	1.965	261.292	
4	104	8	3.493	3.545	52	1.965	102.159	
5	105	8	2.926	3.039	113	1.965	222.000	
6	106	8	4.984	4.994	10	1.965	19.646	
7	107	PSHC	1.181	1.196		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	3.541	3.701	160	1.965	314.336	
10	110	7	2.581	2.746	165	1.965	324.159	
11	111	8	3.349	3.359	10	1.965	19.646	
12	112	8	4.836	4.945	109	1.965	214.141	
13	113	6	3.948	4.030	82	1.965	161.097	
14	114	8	3.213	3.379	166	1.965	326.124	
15	201	8	4.313	4.445	132	1.965	259.327	
16	202	8	3.451	3.589	138	1.965	271.115	
17	203	7	6.199	6.273	74	1.965	145.380	
18	204	8	4.808	4.912	104	1.965	204.318	
19	205	8	7.620	7.808	188	1.965	369.345	
20	206	8	4.257	4.367	110	1.965	216.106	
21	207	8	6.317	6.486	169	1.965	332.017	
22	208	8	5.014	5.113	99	1.965	194.495	
23	209	8	4.845	4.943	98	1.965	192.531	
24	210	8	6.835	6.903	68	1.965	133.593	
25	211	7	6.141	6.235	94	1.965	184.672	
26	212	8	5.150	5.227	77	1.965	151.274	
27	213	8	4.614	4.711	97	1.965	190.566	
28	214	8	4.501	4.573	72	1.965	141.451	
29	301	7	4.658	4.762	104	1.965	204.318	
30	302	8	5.389	5.550	161	1.965	316.301	
31	303	8	5.237	5.342	105	1.965	206.283	
32	304	8	4.623	4.745	122	1.965	239.681	
33	305	7	4.602	4.725	123	1.965	241.646	
34	306	8	5.841	6.002	161	1.965	316.301	
35	307	PSHC	559	568		1.965	0	
36	308		704	715		1.965	0	
37	309	7	6.074	6.183	109	1.965	214.141	

38	310	8	4.321	4.390	69	1.965	135.557	
39	311	8	5.088	5.130	42	1.965	82.513	
40	312	8	5.922	6.037	115	1.965	225.929	
41	313	8	6.126	6.201	75	1.965	147.345	
42	314	5	4.885	4.962	77	1.965	151.274	
43	401	8	3.646	3.763	117	1.965	229.858	
44	402	7	5.088	5.184	96	1.965	188.602	
45	403	8	5.813	5.848	35	1.965	68.761	
46	404	7	4.309	4.382	73	1.965	143.416	
47	405	8	3.995	4.129	134	1.965	263.256	
48	406	6	3.155	3.222	67	1.965	131.628	
49	407	8	3.875	4.017	142	1.965	278.973	
50	408	8	4.446	4.527	81	1.965	159.133	
51	409	8	3.167	3.260	93	1.965	182.708	
52	410	8	2.951	3.019	68	1.965	133.593	
53	411	8	4.050	4.222	172	1.965	337.911	
54	412	7	3.439	3.515	76	1.965	149.310	
55	413	8	4.708	4.798	90	1.965	176.814	
56	414	8	2.404	2.489	85	1.965	166.991	
57	501	8	3.566	3.700	134	1.965	263.256	
58	502	8	2.391	2.474	83	1.965	163.062	
59	503	8	2.582	2.634	52	1.965	102.159	
60	504	8	2.430	2.453	23	1.965	45.186	
61	505	7	2.768	2.927	159	1.965	312.371	
62	506	8	2.211	2.305	94	1.965	184.672	
63	507	8	2.232	2.319	87	1.965	170.920	
64	508	8	2.244	2.388	144	1.965	282.902	
65	509	8	2.960	3.046	86	1.965	168.956	
66	510	8	2.278	2.286	8	1.965	15.717	
67	511	6	2.077	2.203	126	1.965	247.540	
68	512	6	3.487	3.487	0	1.965	0	
69	513	8	2.747	2.846	99	1.965	194.495	
70	514	5	2.984	3.065	81	1.965	159.133	
	Cộng	**503**			**6.592**		**12.950.643**	

(Bằng chữ: Mười hai triệu chín trăm năm mươi nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV	TT DV TỔNG HỢP	**TỔ KTX**	**NGƯỜI ĐỌC SỐ**	**NGƯỜI LẬP**
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	**PHÓ GIÁM ĐỐC**			
ThS. Ngô Xuân Hoà	ThS. Lê Xuân Hưng	Trần Xuân Nam	Đào Việt Hòa	Trần Thị Hà